

BẢN ÁN SỐ: 69 /2020/ HS-ST
NGÀY: 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La.

2. Ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Ông Lê Đình Luyện – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/HS-ST ngày 11/8/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71a/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Dĩnh Lục, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bản thân là thứ sáu; Vợ: Đỗ Thị Th, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến ngày 25/6/2020. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1961 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 – (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1978 – (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Dĩnh Lục, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hà Văn Tr, sinh năm 1973 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Lan Hoa, xã Lan Mẫu, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Văn V, sinh năm 1967 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đình 2, xã Thanh Lâm, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hà Văn T, sinh năm 1979 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Lường, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, ở thôn Đình Lục, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang biết rõ ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 (Là bố đẻ N) đã bán thửa đất ở bên cạnh nhà N gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 130987, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00242 ngày 28/01/2011 thửa đất số 175, tờ bản đồ số 25, diện tích 1.167m² tại thôn Đình Lục 2, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tài sản gắn liền với đất gồm: Tường xây cay 18,54m²; cây cối gồm: 50 cây bạch đàn, 04 cây xoan, 01 cây mít, 02 cây dừa, 70 cây keo cho ông Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1961 trú tại thôn Đình Tân, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang

Khoảng đầu tháng 11 năm 2019, Nguyễn Văn N biết ông B không thường xuyên đến trông coi thửa đất nên đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 ở cùng thôn để đặt vấn đề bán số cây lấy gỗ trên thửa đất của ông Nguyễn Đình B với với giá 500.000 đồng/khối gỗ. S đồng ý về giá nhưng do có việc gia đình nên anh S bảo anh Hà Văn Tr, sinh năm 1973 ở thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang đến để mua vườn gỗ, anh Tr đồng ý. Ngày hôm sau S và Tr đến nhà N để đi xem vườn, do N không có nhà nên Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 là anh ruột N nhà ở gần đó đưa S và Tr đi chỉ vườn gỗ nhà ông B. Sau khi xem, N và Tr đã thống nhất mua bán cây với nhau với giá 500.000 đồng/khối gỗ. Ngày hôm sau anh Tr thuê thợ đến để cưa, chặt tổng số 19 cây bạch đàn, 70 cây keo. Chặt cây xong, Tr gọi N đến đo được tổng số 11,3 khối gỗ. Sau đó anh Tr thuê anh Hà Văn Th, sinh năm 1979 trú tại thôn Lường, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang đến chở số gỗ này thành 02 chuyến, bán cho anh Lương Văn D, sinh năm 1969 trú tại thôn Đình Xuyên, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang và một người khách qua đường tại bãi gỗ nhà Tr. Hai ngày sau khi cưa chặt gỗ, Tr đến đưa cho S 5.650.000 đồng để S trả N. Khoảng một tuần sau, N đến gặp anh Tr đề nghị bán tiếp 02 cây xoan trong vườn nhà ông B, Tr đồng ý mua với giá 500.000đ, do khi đến N không có nhà, Tr đã cưa hạ 2 cây xoan

để chở đi rồi đưa số tiền trên cho chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1978 là vợ của N, sau đó chị Th đã đưa lại cho N. Số cây gỗ trên và 02 cây xoan N bán cho Tr được 6.150.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: “02 cây xoan, 19 cây bạch đàn và 70 cây keo có tổng giá Tr tài sản định giá là 13.951.000 đồng (Mười ba triệu, chín trăm năm mươi một ngàn).

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 10/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS phạt Nguyễn Văn N từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 – 20 tháng. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về án phí của vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận: Mặc dù bị cáo có biết ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1961 trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang là chủ sử dụng thửa đất tại thôn Dĩnh Lục, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; trên đất của ông B có trồng nhiều cây lấy gỗ nhưng không có người trông coi. Khoảng đầu tháng 11 năm

2019, lợi dụng sơ hở N đã trộm cắp tại thửa đất của ông B 19 cây bạch đàn, 70 cây keo và 02 cây xoan có tổng giá Tr là 13.951.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại, của chính bị cáo và của người có liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 10/8/2020 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Nguyễn Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự Tr an ở địa phương, gây bức xúc phần nộ và làm hoang mang tinh thần trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời răn đe ngăn chặn phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

- Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

+ *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; N có bố mẹ đẻ là người có công với Cách Mạng tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Phía người bị hại có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy xét không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Áp dụng Điều 65 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đây là vụ án có tính chất, động cơ vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Đình B số tiền 13.900.000 đồng; ông B đã nhận đủ số

tiền trên và không yêu cầu N phải bồi thường thêm khoản nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N nên HĐXX không đặt ra giải quyết về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn S và anh Hà Văn Tr không biết số cây gỗ mà N bán cho là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Thị Th và Nguyễn Văn H không biết việc N tự ý bán cây trên đất của ông B, N cũng không trao đổi gì với H và Th, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với H và Th với vai trò đồng phạm.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt. Tuy nhiên đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đầy đủ, hợp lệ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

4/- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc được niêm iết bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng